

Bản án số: **89/2019/HS – ST**
Ngày: 02-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Di

2. Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Như – Thư ký Toà án nhân dân huyện Long Điền.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tham gia phiên tòa: Ông Phan Phúc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 76/2019/TLST – HS ngày 23 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2019/QĐXXST – HS ngày 18 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Phan Văn H - Sinh năm 1998 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn LH, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan H1 (đã chết) và bà Trần Thị D, sinh năm 1978; Có vợ là chị Phạm Thị Thanh Th, sinh năm 2000 và 01 con (sinh năm 2016). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/4/2019 (có mặt tại phiên tòa).

2. Lê Công T - Sinh năm 1998 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn LH, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân T1, sinh năm 1966 và bà Phan Thị H2, sinh năm 1972; Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/4/2019 (có mặt tại phiên tòa).

3. Hoàng Bá L - Sinh năm 1999 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn LH, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Thanh H3, sinh năm 1971 và bà Hoàng Thị T2, sinh năm 1972; Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

4. Phạm Thành T3 - Sinh năm 1999 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn LH, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thế A, sinh năm 1975 và bà Trần Thị Kim L1, sinh năm 1980; Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn LH, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Bùi Văn Đ1, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã PH, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Anh Nguyễn Hùng N, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã PH, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Anh Chu Văn T4, sinh năm 2001 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã PH, huyện LĐ, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ông Phạm Thế A, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn LH, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bà Hoàng Thị T1, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn LH, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người làm chứng:

Anh Phạm Ngọc T5, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn LH, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Anh Bùi Văn N2, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn LH, huyện LĐ, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 15/10/2018, Phan Văn H, Lê Công T, Phạm Thành T3 và Hoàng Bá L, sau khi uống rượu tại khu vực M thuộc thị trấn LH, huyện LĐ về đến khu vực đường số 9 (gần ngã tư đường số 9 và đường 36 m) thuộc thị trấn LH, huyện LĐ và ngồi nghỉ tại đây. Do bức tức vì nghi ngờ Phạm Thị Thanh Th (vợ của H) có quan hệ tình cảm với một người tên B và biết được B đang ở quán cà phê HL thuộc khu phố H, thị trấn LH, huyện LĐ nên H rủ T3 và L đi đến quán cà phê HL tìm gặp B để nói chuyện, lúc này Lê Công T cũng vừa điều khiển xe mô tô đến nên H rủ T cùng đi, tất cả đều đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở T3, L điều khiển xe mô tô chở H đi đến một bãi đất trống có tường rào xung quanh ở khu vực gần đó để lấy hung khí. Đến nơi, H và T3 đi vào bên trong bãi đất trống lấy ra 04 cây dao tự chế (H, T, T3, L khai nhận 04 cây dao tự chế có hình giống cây rựa, có chiều dài từ 0,8m - 01m). Khi có được hung khí, T điều khiển xe mô tô chở T3, cặp ở bờ xe để 02 cây dao tự chế, L điều khiển xe mô tô chở H, cặp ở bờ xe để 02 cây dao tự chế và cùng nhau đi

đến quán cà phê HL. Tại đây, cả nhóm dựng xe mô tô trước quán, H cầm 01 cây dao tự chế đi trước, tiếp đến T, T3, L mỗi người cầm cây dao tự chế đi theo sau đến một chòi lá cuối cùng trong quán để tìm người tên B. Trong chòi lúc này có anh Nguyễn Văn Đ, Bùi Văn Đ1, Nguyễn Hùng N, Chu Văn T4, Phạm Ngọc T5 và Bùi Văn N2 đang ngồi uống nước. Thấy nhóm của anh Đ đang ngồi, H và T đi vào bên trong chòi, còn T3 và L đứng bên ngoài. Lúc này, H hỏi “Ai tên B”, nhóm anh Đ có một người trả lời “trong này không có ai tên B”, nghe vậy H liền cầm cây dao chém 01 nhát từ trên xuống trúng vào cái bàn bằng nhựa để nước làm cái bàn bị vỡ, những người ngồi trong chòi bỏ chạy. Ngay lúc này, T cầm cây dao chém 01 nhát từ trên xuống trúng vào vai cổ (vùng thượng đòn) bên phải của anh Đ, bị chém anh Đ quay người bỏ chạy, T tiếp tục chém thêm nhiều nhát nữa trúng vào người anh Đ gây thương tích. Sau đó, H, T, T3 và L bỏ đi ra ngoài và lấy xe đi về, còn anh Đ được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện B. Tại Cơ quan điều tra, qua làm việc Phan Văn H, Lê Công T, Phạm Thành T3 và Hoàng Bá L đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ và xử lý: 04 cây dao tự chế (theo lời khai của H, T, T3 và L có hình dạng giống cây rựa, có chiều dài từ 0,8m - 01m), hiện không thu hồi được.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 302/TgT ngày 12/11/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận thương tích của anh Nguyễn Văn Đ như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - 01 sẹo khâu da kích thước lớn ở thượng đòn phải, lành tốt.
 - 01 sẹo khâu da kích thước lớn ở ngoài ngực – bụng trái, lành tốt.
 - 01 sẹo khâu da kích thước lớn ở thành ngoài bụng – mông trái, mẻ xương cánh chậu trái. Hiện vết thương đã lành, ổ gãy xương lành tốt.
2. Về vật gây thương tích, chiều hướng lực tác động:
 - Thương tích 1: Phù hợp với tổn thương cơ bản là “vết chém hay băm bổ”, được gây ra do sự tác động của vật có diện rộng hoặc có trọng lượng lớn tác động với lực mạnh vào cơ thể như dao rựa, dao phay, búa, rìu; tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ trước ra sau.
 - Thương tích 2 và 3: Phù hợp với tổn thương cơ bản là “vết chém hay băm bổ”, được gây ra do sự tác động của vật có diện rộng hoặc có trọng lượng lớn tác động với lực mạnh vào cơ thể như dao rựa, dao phay, búa, rìu; tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ trái sang phải.

3. Căn cứ Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là: 20%.

Tại Cáo trạng số 80/CT-VKSLĐ ngày 22/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã truy tố Phan Văn H, Lê Công T, Hoàng Bá L, Phạm Thành T3 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền giữ quyền công tố tại

phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”; Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H, xử phạt bị cáo H từ 03 năm đến 04 năm tù; Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T, xử phạt bị cáo T từ 03 năm đến 04 năm tù; Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58, 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L, xử phạt bị cáo L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm; Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58, 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T4, xử phạt bị cáo T3 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo H đã bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng; Gia đình bị cáo L và bị cáo T3 đã bồi thường cho bị hại số tiền 44.000.000 đồng (mỗi người 22.000.000 đồng). Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét giải quyết.

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Điều tra và Viện kiểm sát đã tuân thủ nghiêm thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định tại các điều 88, 98, 105 Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra không có bức cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án và tội danh:*

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, qua đối chiếu với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy phù hợp với nhau, do vậy đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng 17 giờ ngày 15/10/2018, Phan Văn H rủ Lê Công T, Phạm Thành T3 và Hoàng Bá L dùng hung khí là dao tự chế (có hình dạng giống cây rựa, dài từ 0,8m - 01m) đến quán cà phê HL thuộc khu phố H, thị trấn LH, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, tìm một người tên B (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn. Sau đó, H, T, T3 và L mỗi người cầm 01 cây dao tự chế đi vào một chòi lá cuối cùng trong quán cà phê HL để tìm B.

Tại đây, khi hỏi những người đang ngồi uống nước trong chòi, xác định không có ai là B nhưng H vẫn dùng dao tự chế chém vào cái bàn bằng nhựa để nước uống làm cái bàn bị vỡ và T đã dùng dao tự chế chém nhiều nhất vào người anh Nguyễn Văn Đ (là người đang ngồi uống nước trong chòi) gây thương tích ở vùng thượng đòn phải, ở thành ngoài ngực - bụng trái và thành ngoài bụng - hông trái, mẻ xương cánh chậu trái. Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 302/TgT ngày 12/11/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Đ do thương tích gây ra là 20%. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, anh Bùi Văn Đ1 và Nguyễn Hùng N khai nhận khi đang ngồi trong chòi uống nước cùng với anh Đ và một số người bạn khác thì bị nhóm thanh niên xông vào chém gây thương tích, anh Đ1 bị thương tích ở đầu và lưng, anh N bị thương tích ở chân phải. Anh Đ1 và anh N không xác định được ai gây thương tích cho mình và qua làm việc các bị cáo Phan Văn H, Lê Công T, Hoàng Bá L và Phạm Thành T3 không thừa nhận có gây thương tích cho anh Đ1 và anh N. Anh Đ1 và anh N từ chối giám định, không yêu cầu xử lý nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Điền không có cơ sở xem xét giải quyết.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp gây tổn hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật và nhà nước bảo vệ, ngoài ra còn tác động xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương. Các bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được việc xâm phạm sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội. Nguyên nhân sự việc do H nghi ngờ chị TH – vợ H có quan hệ tình cảm với người đàn ông tên B nên đã rủ T, T3, L đi đánh dần mặt B. Khi đến quán café HL, H dẫn cả nhóm đến chòi cuối cùng tìm B. Sau khi hỏi những người đang ngồi uống nước trong chòi, xác định không có ai là B nhưng H vẫn dùng dao tự chế chém vào cái bàn bằng nhựa để nước uống làm cái bàn bị vỡ và T đã dùng dao tự chế chém nhiều nhất vào người anh Nguyễn Văn Đ.

Qua tranh tụng tại phiên tòa, xác định đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Các bị cáo không bàn bạc, lên kế hoạch trước với nhau. Sau khi vào quán café HL, H dùng dao tự chế chém vào bàn thì T dùng dao tự chế chém anh Đ, L và T3 đứng bên ngoài, khi thấy H và T dùng dao tự chế chém trong chòi café thì L và T3 đi ra ngoài xe chờ, không tham gia gây thương tích cho anh Đ và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Xét vai trò từng bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Phan Văn H là người chủ mưu, rủ rê, lôi kéo T, T3, L đi đánh dần mặt B. Bị cáo là người chuẩn bị hung khí, khi đến chòi cuối cùng của quán café HL bị cáo đã dùng dao tự chế chém xuống bàn, củng cố về mặt tinh thần cho T dùng dao tự chế gây thương tích cho bị hại. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 05/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Long Điền xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Vì vậy, cần xử bị cáo mức án cao hơn bị cáo L, T3.

Bị cáo Lê Công T: mặc dù không có mâu thuẫn gì với bị hại nhưng khi H rủ L tới quán café HL tìm B nói chuyện đã tự nguyện đi theo. Khi thấy H dùng dao tự chế chém xuống bàn, bị cáo đã dùng dao tự chế chém nhiều nhát, gây thương tích cho bị hại. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 05/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Long Điền xử phạt 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Vì vậy, bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo L, T.

Các bị cáo Hoàng Bá L và Phạm Thành T3 sau khi được Hiếu rủ rê lôi kéo thì đã tích cực tham gia. Tuy các bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho bị hại nhưng sự có mặt của các bị cáo có ý nghĩa củng cố tinh thần cho đồng bọn vững tâm hơn trong quá trình gây án. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án không lớn, các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu. Bị cáo H đã tự nguyện bồi thường cho bị hại 2.000.000 đồng; Bị cáo T3, L đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 44.000.000 đồng (22.000.000 đồng/người). Trong quá trình điều tra, bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T3, L. Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bốn bị cáo. Ngoài ra, trong quá trình điều tra bị cáo T3 tự nguyện ra đầu thú. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38 và 58 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”, xử phạt bị cáo Phan Văn H 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2019.

2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38 và 58 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Công T phạm tội “Cố ý gây thương tích”, xử phạt bị cáo Lê Công T 38 (ba mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2019.

3. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58 và 65 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Bá L phạm tội “Cố ý gây thương tích”, xử phạt

bị cáo Hoàng Bá L 26 (hai mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 52 (năm mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (02/10/2019).

4. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58 và 65 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thành T3 phạm tội “Cố ý gây thương tích”, xử phạt bị cáo Phạm Thành T3 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (02/10/2019).

Giao các bị cáo Hoàng Bá L, Phạm Thành T3 cho Ủy ban nhân dân thị trấn lh, huyện lđ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo Hoàng Bá L, Phạm Thành T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Phan Văn H, Lê Công T, Hoàng Bá L, Phạm Thành T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo (Riêng đối với những người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được niêm yết công khai hoặc được tổng đạt hợp lệ) để yêu cầu Tòa án tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 27 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Điền;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Nhung